

Số: **3731** /TCT-KK
V/v hoàn thuế GTGT

Hà Nội, ngày **25** tháng **10** năm 2012

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Quảng Trị

Trả lời các công văn số 2132/CT-TH-NV-DT ngày 04/7/2012 và số 2398/CT-KTT ngày 26/7/2012 của Cục Thuế tỉnh Quảng Trị về việc giải quyết vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau :

1. Về hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng hoá xuất khẩu:

Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 7 Điều 14 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT, hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ: “Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong tháng nào được kê khai khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho”.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp doanh nghiệp xin hoàn thuế GTGT theo trường hợp có số thuế đầu vào chưa được khấu trừ hết trong 3 tháng liên tục hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 18 Thông tư số 06/2012/TT-BTC nêu trên, nếu trong 3 tháng này có hàng hoá xuất khẩu thì doanh nghiệp được hoàn thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết nếu có đủ điều kiện, thủ tục theo quy định không phân biệt thuế đầu vào của hàng hoá xuất khẩu hay tiêu thụ nội địa, tồn kho.

Riêng đối với trường hợp người nộp thuế đề nghị hoàn thuế đối với trường hợp “Cơ sở kinh doanh trong tháng có hàng hoá xuất khẩu nếu thuế GTGT đầu vào của hàng hoá xuất khẩu phát sinh trong tháng chưa được khấu trừ từ 200 triệu đồng trở lên thì được xét hoàn thuế theo tháng” hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 06/2012/TT-BTC nêu trên, Cục Thuế thực hiện xác định số thuế GTGT đầu vào của hàng xuất khẩu được hoàn theo tháng theo hướng dẫn tại Công văn số 14320/BTC-TCT ngày 19/10/2012 của Bộ Tài chính.

2. Về nội dung hoàn thuế GTGT liên quan đến trường hợp Công ty CP Thái Bảo đang bị cơ quan Công an điều tra, khởi tố vụ án:

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 6, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 52, Khoản 3 Điều 53 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ, thì:

h

- Đề nghị Công ty bổ sung văn bản của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật của Công ty, hoặc văn bản uỷ quyền ký thay của người đại diện theo pháp luật của Công ty: trường hợp các văn bản này không có nội dung bổ nhiệm cá nhân (người đã ký đơn đề nghị hoàn thuế có liên quan) làm người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc uỷ quyền cho cá nhân này ký thay trên các hồ sơ giao dịch với cơ quan thuế thì Cục Thuế ra thông báo không giải quyết hoàn thuế do hồ sơ hoàn thuế không hợp lệ.

- Trường hợp xác định hồ sơ đề nghị hoàn thuế là hợp lệ: Do toàn bộ chứng từ, tài liệu của Công ty đã bị cơ quan Công an điều tra niêm phong dẫn tới cơ quan thuế không có căn cứ để kiểm tra khi thực hiện kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế theo quy định, đề nghị Cục Thuế ra thông báo tạm dừng hoàn thuế chờ kết quả điều tra của cơ quan điều tra, hoặc chờ cơ quan điều tra trả lại các hoá đơn, chứng từ có liên quan đến hồ sơ đề nghị hoàn thuế để có đủ căn cứ xét hoàn theo quy định.

3. Về nội dung hoàn thuế liên quan đến trường hợp Công ty TNHH Phương Thảo:

Căn cứ quy định tại Điều 13 Luật Thương mại năm 2005: “Nguyên tắc áp dụng tập quán trong hoạt động thương mại: Trường hợp pháp luật không có quy định, các bên không có thoả thuận và không có thói quen đã được thiết lập giữa các bên thì áp dụng tập quán thương mại nhưng không được trái với những nguyên tắc quy định trong Luật này và trong Bộ Luật Dân sự”.

Căn cứ quy định tại Bộ Luật Dân sự năm 2005:

+ Điều 91: “1. Đại diện của pháp nhân có thể là đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo uỷ quyền. Người đại diện của pháp nhân phải tuân theo quy định về đại diện tại Chương VII, Phần thứ nhất của Bộ Luật này”.

+ Khoản 2 Điều 148 quy định đại diện theo uỷ quyền của pháp nhân chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

“a) Thời hạn uỷ quyền đã hết hoặc công việc được uỷ quyền đã hoàn thành;

b) Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân huỷ bỏ việc uỷ quyền hoặc người được uỷ quyền từ chối việc uỷ quyền;”.

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hoá lãnh sự: “2. Để được công nhận và sử dụng tại Việt Nam, các giấy tờ, tài liệu của nước ngoài phải được hợp pháp hoá lãnh sự, trừ trường hợp quy định tại Điều 9 Nghị định này” (Điều 9 quy định các giấy tờ, tài liệu được miễn chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hoá lãnh sự).

Căn cứ các quy định nêu trên, tiếp theo Công văn số 540/TCT-HTQT ngày 20/02/2012 và Công văn số 1821/TCT-KK ngày 28/5/2012 của Tổng cục Thuế gửi Cục Thuế tỉnh Quảng Trị:

- Trường hợp Công ty TNHH Phương Thảo xuất trình văn bản của Công ty Shing Shun Global Trading (HK) thông báo uỷ quyền với nội dung “Đồng chí Lihua có quyền đại diện Công ty ký kết các hợp đồng mua bán kể từ ngày 01/01/2009 cho đến khi Công ty có thông báo thay thế người đại diện” thì Công ty TNHH Phương Thảo phải xuất trình kèm theo văn bản của Công ty Shing Shun Global Trading (HK) thông báo thời điểm ông Lihua ký các hợp đồng có liên quan thuộc phạm vi thời hạn được Công ty này uỷ quyền ký kết các hợp đồng mua bán, đồng thời các tài liệu này được hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định thì Cục Thuế xem xét giải quyết hoàn thuế theo quy định.

- Trường hợp Cục Thuế vẫn còn nghi vấn về tính xác thực đối với văn bản uỷ quyền của Công ty Shing Shun Global Trading (HK) nêu trên thì đề nghị Cục Thuế có văn bản báo cáo kèm theo văn bản uỷ quyền của Công ty Shing Shun Global Trading (HK) nêu trên đã được hợp pháp hoá lãnh sự để Tổng cục Thuế có căn cứ tiếp tục trao đổi thông tin với Cơ quan thuế Hồng Kông.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế tỉnh Quảng Trị được biết./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Các Vụ: PC, CS, HTQT, TTr, KTNB (TCT);
- Lưu: VT, KK(2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Văn Trường